ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 14 /2015/QĐ-UBND	*Bạc Liêu, ngày 20 tháng 7 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 19/2013/QĐ-UBND ngày 14/10/2013 của UBND tỉnh Bạc Liêu ban hành quy định về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23 tháng 10 tháng 2014 của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính *(Tờ trình số 328/TTr -STC ngày 04 tháng 6 năm 2015)* và ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh *(Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 22 tháng 6 năm 2015)*,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 19/2013/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành quy định về chính sách khuyến khích các hoạt động xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi Điều 1 như sau:

"Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Các dự án đầu tư xây dựng thuộc các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề; y tế; văn hóa; thể dục thể thao; môi trường, giám định tư pháp *(sau đây gọi tắt là dự án xã hội hóa)* sử dụng đất trong khu vực đô thị, phù hợp quy hoạch, kế hoạch

sử dụng đất hoặc quy hoạch xây dựng đô thị hoặc quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt.

2. Sửa đổi, Điều 5 như sau:

"Điều 5. Cho thuê đất

1. Các cơ sở thực hiện dự án xã hội hóa sử dụng đất tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu thuộc danh mục loại hình và đáp ứng các điều kiện, quy định hiện hành về chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt và các văn bản pháp luật có liên quan được ưu đãi miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thực hiện dự án.

2. Các dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép gia hạn thời gian thuê đất thì không được hưởng ưu đãi về đất đai theo quy định tại khoản 1 điều này.

3. Sửa đổi Điều 6 như sau:

" Điều 6. Xử lý tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng

1. Đối với trường hợp Ngân sách nhà nước ứng kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng để giao đất đã hoàn thành giải phóng mặt bằng cho chủ đầu tư thì chủ đầu tư thực hiện dự án xã hội hóa phải hoàn trả chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt vào ngân sách nhà nước và khoản chi phí này được tính vào vốn đầu tư của dự án.

2. Trường hợp chủ đầu tư thực hiện dự án xã hội hóa tự nguyện ứng trước tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng cho nhà nước để đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng thì phần tự nguyện ứng trước tiền bồi thường, giải phóng mặt cho nhà nước được tính vào vốn đầu tư của dự án.

3. Trường hợp khi nhà đầu tư nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp và chuyển mục đích sử dụng để thực hiện dự án đầu tư xây dựng các công trình xã hội hóa: Thực hiện theo hướng dẫn tại điểm 3, Khoản 3, Điều 1 Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23/10/2014 của Bộ Tài chính.

4. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng quy định tại Điều này gồm tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án được cấp thẩm quyền phê duyệt.

4. Sửa đổi Điều 9 như sau:

"Điều 9. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, các đơn vị trực thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh và Uỷ ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chủ động phối hợp tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa quy định tại Điều 16, 17, 18 của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 và Khoản 4, Điều 1 Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ; hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008; Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23/10/2014 và các văn bản của Trung ương ban hành điều chỉnh, bổ sung cho

phù hợp với yêu cầu thực hiện xã hội hoá và sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh tại thời điểm áp dụng.

5. Sửa đổi Điều 10 như sau:

"Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Các nội dung khác có liên quan tiếp tục thực hiện theo quy định tại Quyết định số 19/2013/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu, Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008, Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ; Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 và Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính và các văn bản quy định của pháp luật hiện hành.

2. Các trường hợp phát sinh kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2014 được thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Tài chính lập báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện chính sách khuyến khích xã hội hóa, hoạt động của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu theo định kỳ *(quý, năm)*, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét và báo cáo Bộ quản lý chuyên ngành theo quy định.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc thì đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh gửi về Sở Tài chính để nghiên cứu và tổng hợp, báo cáo đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu xem xét, giải quyết.

6. Bổ sung Điều 11 như sau:

"Điều 11. Quy định chuyển tiếp

1. Về miễn giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất: Trường hợp cơ sở xã hội hóa được Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu giao đất, cho thuê đất và nhận bàn giao đất trên thực địa từ ngày Nghị định số 69/2008/NĐ-CP có hiệu lực thi hành đến ngày 31/7/*2014 (trước ngày Nghị định số 59/2014/NĐ-CP có hiệu lực thi hành - ngày 01 tháng 8 năm 2014)* đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện miễn giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất theo quy định tại Quyết định số 19/2013/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

2. Về kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng: Trường hợp đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng và có quyết định giao đất, cho thuê đất của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu từ ngày Nghị định số 69/2008/NĐ-CP/2008/NĐ-CP có hiệu lực thi hành đến ngày 31/7/2014 thì tiếp tục thực hiện cơ chế xử lý tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định tại Quyết định số 19/2013/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tài chính chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan, các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức, triển khai thực hiện nội dung Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính; thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và bãi bỏ các quy định tại Điều 1, Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 9 và Điều 10 của Quyết định số 19/2013/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành quy định về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục- đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy - HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội *(để giám sát);*
- UB MTTQ VN tỉnh và Đoàn thể nhân dân;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Trung tâm XT-ĐT-TM&DL;
- Trung tâm Phát triển Quỹ nhà và đất tỉnh;
- HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Bạc Liêu; Phân xã VN Bạc Liêu;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học *(đăng Công báo);*
- TP, các PTP và CV các phòng: QHKHTH, KT, VX, NC-PC - VP. UBND tỉnh;
- Lưu VT, (Vi-011).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Minh Chiến